

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số 107/2022/HS-ST
Ngày 06-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Dương Việt Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1980 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số * đường Nguyễn Văn N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1939 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1952; có vợ Triệu Thị T2, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 10-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 05-12-2019, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Phùng Văn H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C, sinh năm 1966 và bà Hà Thị A, sinh năm 1963; có vợ Bé Thị H1, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Triệu Thị T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Số * đường Nguyễn Văn N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 06-6-2022, tại khu vực trước nhà số *, đường T, phường H, thành phố L, Công an thành phố L bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn T và Phùng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,258 gam ma túy Heroine, khi cả hai bị cáo đang trên đường mang số ma túy trên tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ ma túy, 01 xe mô tô, 03 chiếc điện thoại di động và số tiền 680.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T và Phùng Văn H khai nhận bản thân đều sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 10 giờ ngày 06-6-2022, Hoàng Văn T gọi điện thoại rủ Phùng Văn H góp 100.000 đồng để mua ma túy Heroine và cùng nhau sử dụng. Phùng Văn H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-018.69 đến điểm chờ xe buýt đối diện Chợ Đ, thành phố L để gặp và đưa cho Hoàng Văn T 100.000 đồng. Hoàng Văn T nhận tiền rồi gọi điện thoại đến số thuê bao 0363.503.951 để hỏi mua với một người đàn ông tên L (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 200.000 đồng ma túy Heroine, trong đó Hoàng Văn T cũng tự bỏ ra 100.000 đồng. L đồng ý và hẹn Hoàng Văn T đến khu vực cây xăng D, đường T, phường H, thành phố L để giao dịch mua bán ma túy. Hoàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn và đưa cho L 200.000 đồng, sau khi L nhận tiền bảo Hoàng Văn T đến khu vực đường T, phường H, thành phố L để nhận ma túy. Hoàng Văn T quay lại chỗ Phùng Văn H rồi cùng nhau đi bộ đến chỗ hẹn, Hoàng Văn T nhận với L 01 gói giấy chứa ma túy Heroine, cất giấu vào trong quần lót đang mặc rồi cùng Phùng Văn H đi bộ quay trở lại lấy xe mô tô chở nhau đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 186 /KL-KTHS ngày 07-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của hai bị cáo gửi giám định là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,258 gam.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS, ngày 23-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên L sử dụng số điện thoại 0363.503.951 nhận bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao trên nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời từ Công ty viễn

thông nên chưa làm rõ được để xử lý.

Vật chứng hiện còn thu giữ: Số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì thư. Thu giữ của Phùng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE biển kiểm soát 12V1-018.690 và 01 điện thoại di động NOKIA; 01 điện thoại di động SAMSUNG và số tiền 680.000 đồng. Thu giữ của Hoàng Văn T 01 điện thoại di động OPPO và 01 sim số thuê bao 0335.824.180 đứng tên Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xin lại xe mô tô, điện thoại và 680.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Triệu Thị T2 trình bày không biết chồng mình là bị cáo Hoàng Văn T mua ma túy về sử dụng. Còn chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của Hoàng Văn T là của bà cho Hoàng Văn T mượn để sử dụng vì Hoàng Văn T bị hỏng điện thoại, bà không biết Hoàng Văn T sử dụng điện thoại này để gọi điện mua ma túy, nên bà đề nghị được xin lại để còn sử dụng liên lạc hàng ngày trong gia đình; còn chiếc sim thuê bao số 0335.824.180 là của Hoàng Văn T đứng tên sử dụng bà đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng phát biểu luận tội: Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập, kết luận giám định chất ma túy được làm rõ qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định Hoàng Văn T, Phùng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 sim số thuê bao 0335.824.180 thu của Hoàng Văn T. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 xe mô tô, 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 680.000 đồng; trả lại cho bà Triệu Thị T2 01 chiếc điện thoại NOKIA thu của Hoàng Văn T.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để nộp ngân sách Nhà nước; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06-6-2022 tại khu vực trước nhà số * đường T, phường H, thành phố L, bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Văn H bị phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ 0,258 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Phùng Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác và gây mất trật tự tại địa phương, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tuy nhiên nghiện ma túy. Bị cáo Hoàng Văn T đã từng bị kết án 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích; nhưng xác định bị cáo có nhân thân không tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đều có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ do có bố là Hoàng Văn T1 và mẹ Hoàng Thị V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 10-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về hành vi, vai trò và tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo để có mức án phù hợp, thấy: Bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy để cả hai bị cáo cùng sử dụng và đã từng bị kết án được xóa án tích. Nên xác định bị cáo Hoàng Văn T có vai trò chính, cần áp dụng mức án cao hơn so với bị cáo Phùng Văn H và cần thiết áp dụng hình phạt tù cho cả hai bị cáo

với thời gian phù hợp, để các bị cáo có thời gian cải tạo, sau này trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 29-7-2022 đối với bị cáo Hoàng Văn T và biên bản xác minh ngày 10-8-2022 đối với bị cáo Phùng Văn H và xét hỏi tại phiên tòa, thấy các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng hay tài sản chung. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì không có khả năng thi hành.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm và 01 sim số thuê bao 0335.824.180 của Hoàng Văn T sử dụng để liên hệ mua ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE biển kiểm soát 12V1-018.69 và 02 chiếc điện thoại di động cùng số tiền 680.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phùng Văn H; còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của Hoàng Văn T, tại phiên tòa làm rõ chủ sở hữu của bà Triệu Thị T2 cho mượn nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Đối với người tên L bán ma túy cho các bị cáo, do không biết rõ họ tên, địa chỉ và chưa có thông tin về số thuê bao điện thoại di động do người tên L sử dụng. Nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh và chưa có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Phùng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06-6-2022.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy và 01 (một) sim số thuê bao 0335.824.180 đăng ký tên thuê bao Hoàng Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE biển kiểm soát 12V1-018.69; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA lắp kèm sim số thuê bao 0359.155.481 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG lắp kèm sim số thuê bao 0396.361.749 và số tiền 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Triệu Thị T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 864036049890493.

(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T và Phùng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Lạng Sơn;
- Công an thành phố L (01 bản);
- CQ THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh